TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA A
TỈNH CB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15-10- 2019
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA A - CB

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Kim Chi

Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bế kim Phong
2. Bà Nông Thị Phương Loan

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Hà Văn Tân là Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa A, tỉnh CB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa A tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Nguyễn Huyên, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, Tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa A, CB xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 79/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2019 về việc tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị Ngọc L, sinh năm: 2000, có mặt.
Địa chỉ: Đầu C, Bạch Đ, Hòa A, CB.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn Ch, sinh năm: 1997, có mặt.
Địa chỉ: Nà Roác 3, Bạch Đ, Hòa A, CB.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 9 năm 2019, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nông Thị Ngọc L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn Ch kết hôn năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, hôn nhân được tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới ở hai gia đình nhưng chưa đi đăng ký kết hôn, lý do chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn. Quá trình Ch sống thời gian đầu vợ chồng Ch sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 02/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Ch không quan tâm, chăm sóc con chung trong khi con đang bị bệnh tim bẩm sinh. Quá trình mâu thuẫn, đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành, chị và anh Ch đã sống ly thân từ tháng 02/2017 đến nay. Hiện

chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Ch, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con Chung: Chị và anh Ch có 01 con Chung họ tên là: Nông Ngọc H, sinh ngày 29/9/2016. Hiện nay con đang sống cùng chị, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con Chung và yêu cầu anh Ch trợ cấp nuôi con Chung một lần số tiền là 50.000.000đ.

Về tài sản Chung, vay nợ Chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo bản tự khai ngày 03/10/2019 và tại phiên tòa, bị đơn anh Hoàng Văn Ch trình bày:

Về kết hôn, quá trình Chung sống như chị L trình bày tôi không bổ sung gì thêm, nay chị L xin ly hôn, anh đồng ý vì thực tế anh và chị L sống ly thân đã lâu nên không còn tình cảm vợ chồng.

Về con Chung: Anh và chị L có 01 con Chung, họ và tên: Nông Ngọc H, sinh ngày 29/9/2016, hiện nay con đang ở với mẹ. Sau khi ly hôn anh đồng ý cho con ở với mẹ và sẽ trợ cấp nuôi con Chung mức 1.000.000đ/tháng cho đến khi con Chung đủ tuổi trưởng thành 18 tuổi.

Về tài sản Chung, vay nợ Chung: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và hai bên thỏa thuận giao con cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con Chung đến khi con đủ 18 tuổi, anh Ch cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng là 1.000.000đ/01 tháng, trợ cấp theo tháng. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi xét thấy cần thiết.

Về tài sản, vay nợ Chung không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa A:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án: Thẩm phán, HĐXX, thư ký Tòa án đã tuân theo đúng nội dung các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

2.Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được HĐXX xem xét, kết quả tranh luận tại phiên tòa;

Căn cứ vào khoản 1 các Điều 28, 35, 39, và các Điều 235, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 14 và Điều 53, các Điều 81, 82, 83, 107, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số

01/2016/TTLT-TANDTC–VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cáo, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX giải quyết theo hướng không công nhận quan hệ vợ chồng của chị Nông Thị Ngọc L và anh Hoàng Văn Ch.

Về con Chung: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của hai bên đương sự về việc giao con cho chị L trực tiếp chăm sóc giáo dục con Chung, anh Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Chung số tiền 1.000.000đ/tháng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản, vay nợ Chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Về án phí: Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nông Thị Ngọc L có quan hệ hôn nhân với anh Hoàng Văn Ch, địa chỉ: Bạch Đ, Hòa A, CB. Nay chị L khởi kiện xin ly hôn với anh Ch, nên quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp "Ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa An theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị Ngọc L và anh Hoàng Văn Ch kết hôn năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, hôn nhân được tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới ở hai gia đình nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, với lý do chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn. Quá trình Chung sống thời gian đầu hạnh phúc đến tháng 02/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng thiếu sự chia sẻ và luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Gia đình hai bên đã khuyên bảo, hòa giải nhưng không thành, chị L và anh Ch đã sống ly thân từ tháng 02/2017 đến nay. Hiện chị L cùng anh Ch đều xác định không còn tình cảm vợ chồng, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Căn cứ Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chị L và anh Ch không đăng ký kết hôn nên xác định hôn nhân giữa chị L và anh Ch là hôn nhân không hợp pháp, không làm phát sinh quyền nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó, xét cần phải tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh Ch.

[3] Về con Chung và mức cấp dưỡng: Chị L và anh Ch thỏa thuận, giao con Chung Nông Ngọc H, sinh ngày 29/9/2016 cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), anh Ch cấp dưỡng nuôi con Chung, mức cấp dưỡng là 1.000.000đ/01 tháng, trợ cấp theo tháng. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của

người đó. Vì lợi ích của con cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi xét thấy cần thiết.

Sự thỏa thuận của hai bên đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được công nhận trong bản án.

[4] Về tài sản Chung, vay nợ Chung: Chị L, anh Ch xác định không có tài sản Chung, vay nợ Chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 các Điều 28, 35, 39; Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 81, 82, 83, 107, 110 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, L phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nông Thị Ngọc L.

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nông Thị Ngọc L và anh Hoàng Văn Ch.

- Về con Chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị L và anh Ch là giao con Ch Nông Ngọc H, sinh ngày 29/9/2016 cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi xét thấy cần thiết.

- Về mức cấp dưỡng nuôi con Chung: Công nhận sự thỏa thuận của hai bên đương sự, anh Ch cấp dưỡng nuôi con Chung, mức cấp dưỡng là 1.000.000đ/01 tháng, trợ cấp theo tháng.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Nông Thị Ngọc L phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn anh Hoàng Văn Ch phải chịu 300.000d án phí cấp dưỡng nuôi con để sung quỹ Nhà nước, chị L được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2018/0001349 ngày 17/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa A, tỉnh CB.

Nguyên, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 15/10/2019.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng kim Chi

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hoà A;
- CCTHADS Hoà A;
- UBND xã Bạch Đ;
- TAND tỉnh;
- L- u hồ sơ vụ án.